

Số: 21 /2021/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 10 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về chính sách hỗ trợ đối với người theo dõi, quản lý đối tượng
cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng của Tổ Công tác cai nghiện
ma túy do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000; Luật sửa đổi
bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy ngày 03 tháng 6 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy
phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14
tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi
hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 163/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2010 của
Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy
tại cộng đồng;*

*Căn cứ Thông tư Liên tịch số 03/2012/TTLT-BLĐT BXH-BYT-BCA
ngày 10 tháng 02 năm 2012 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế
và Bộ Công an Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị
định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09 tháng 09 năm 2010 của Chính phủ quy định về
tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình, cai nghiện ma túy tại cộng đồng;*

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 về Quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng;

Căn cứ Thông tư số 124/2018/TT-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện;

Xét Tờ trình số 3439/TTr-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về chính sách hỗ trợ đối với người theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng của Tổ Công tác cai nghiện ma túy do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 629/BC-HĐND ngày 17 tháng 10 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng được hỗ trợ

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định về chính sách hỗ trợ người theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng của Tổ Công tác cai nghiện ma túy do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Đối tượng được hỗ trợ:

Người thực hiện theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng của Tổ Công tác cai nghiện ma túy do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, trừ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, cán bộ phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an, cán bộ Y tế.

Điều 2. Quy định mức hỗ trợ và số lượng người được hỗ trợ thực hiện theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng

1. Mức hỗ trợ: 350.000 đồng/người/tháng.

2. Số lượng:

a) Đối với phường, xã, thị trấn có dưới 20 người cai nghiện được bố trí và hỗ trợ 03 cán bộ theo dõi, quản lý.

b) Đối với phường, xã, thị trấn có từ 20 người cai nghiện trở lên cứ thêm 03 người cai nghiện thì được bố trí và hỗ trợ thêm 01 người theo dõi, quản lý ngoài 03 người theo dõi, quản lý được quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

Điều 3. Nguồn kinh phí và thời gian thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Được bố trí trong dự toán chi thường xuyên đảm bảo xã hội hàng năm của các xã, phường, thị trấn theo phân cấp nhà nước hiện hành và các nguồn vận động khác đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01 tháng 11 năm 2021.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giám sát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 19 tháng 10 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 11 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu Quốc hội;
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;
- Thường trực Ủy ban nhân dân thành phố;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Văn phòng ĐĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố;
- Thủ trưởng các sở, ban, ngành thành phố;
- HĐND-UBND TP Thủ Đức, 05 huyện, xã, thị trấn;
- UBND các quận, phường;
- Trung tâm công báo thành phố;
- Lưu: VT, (P.CTHĐND-Phụng).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Lệ